

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀNG MAI

Số: 483/TTYT-KD

V/v yêu cầu báo giá hóa chất
cho máy sinh hóa, máy Huyết học,
máy khí máu và máy X-Quang răng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt nam.

Trung tâm Y tế Hoàng Mai có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thường xuyên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thị xã Hoàng Mai
2. Thông tin liên hệ: Phan Thị Thanh Nhân - Dược sỹ
Số điện thoại: 0975.620.286
Email: thanhnhan060191@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Ds Nhân - Khoa Dược - Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai
 - Địa chỉ: Khối Thịnh Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai Nghệ An
4. Thời gian tiếp nhận báo giá:
Từ 15h00 phút ngày 23 tháng 06 năm 2025 đến trước 16h ngày 07 tháng 07 năm 2025
Các báo giá nhận sau thời gian trên sẽ không được xem xét./.
5. Thời gian có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07 tháng 07 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa cần mua như sau:



STT	Mã HH	Tên hàng hóa Sửa	Đặc tính kỹ thuật Sửa	Đơn vị tính	Số lượng
1	HC2025.01	Dung dịch pha loãng hồng cầu	Dùng cho máy huyết học 18 thông số Celltac Alpha (Hãng sản xuất: Nihon-Kohden, Nhật Bản)	ml	2.600.000
2	HC2025.02	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Dùng cho máy huyết học 18 thông số Celltac Alpha (Hãng sản xuất: Nihon-Kohden, Nhật Bản)	ml	45.000
3	HC2025.03	Dung dịch rửa thường xuyên dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng cho máy huyết học 18 thông số Celltac Alpha (Hãng sản xuất: Nihon-Kohden, Nhật Bản)	ml	75.000
4	HC2025.04	Dung dịch rửa mạnh sử dụng cho máy phân tích huyết học	Dùng cho máy huyết học 18 thông số Celltac Alpha (Hãng sản xuất: Nihon-Kohden, Nhật Bản)	ml	35.000
5	HC2025.05	Vật tư xét nghiệm máu chuẩn dùng cho máy huyết học 18 thông số	Dùng cho máy huyết học 18 thông số Celltac Alpha (Hãng sản xuất: Nihon-Kohden, Nhật Bản)	ml	60
6	HC2025.06	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng AST/GOT trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	3.000
7	HC2025.07	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng AMYLASE trong máu.	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	1.250
8	HC2025.08	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng CHOLESTEROL trong máu.	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	3.000
9	HC2025.09	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng CREATININE trong máu, nước tiểu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	9.600
10	HC2025.10	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng GLUCOSE trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	4.200
11	HC2025.11	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng LDL-Cholesterol trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	4.800
12	HC2025.12	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng TRIGLYCERIDES trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	6.000
13	HC2025.13	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng BILIRUBIN trực tiếp trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	1.000
14	HC2025.14	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng CRP trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	1.350
15	HC2025.15	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng ALT/GPT trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	7.500

16	HC2025.16	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng CK-MB trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	1.000
17	HC2025.17	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng CK-NAC trong máu.	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	1.300
18	HC2025.18	Vật tư xét nghiệm sinh hoá định lượng HbA1C trong máu toàn phần	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	3.640
19	HC2025.19	Huyết thanh kiểm tra mức 2 máy sinh hoá	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	250
20	HC2025.20	Huyết thanh kiểm tra mức 1 CRP	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	15
21	HC2025.21	Thuốc thử kiểm tra HbA1c	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	15
22	HC2025.22	Dung dịch rửa máy sinh hoá	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	60.000
23	HC2025.23	Thuốc thử hiệu chuẩn HbA1c	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	25
24	HC2025.24	Huyết thanh hiệu chuẩn CRP	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	5
25	HC2025.25	Huyết thanh kiểm tra mức 1 máy sinh hoá	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	250
26	HC2025.26	Huyết thanh kiểm tra mức 2 CRP	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	15
27	HC2025.27	Hoá chất sinh hoá định lượng BILIRUBIN toàn phần trong máu.	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	500
28	HC2025.28	Hoá chất sinh hoá định lượng UREA trong máu, nước tiểu.	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	1.000
29	HC2025.29	Hóa chất hiệu chuẩn chung các thông số sinh hóa	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	30
30	HC2025.30	Hoá chất sinh hoá định lượng HDL Cholesterol trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	800
31	HC2025.31	Hoá chất sinh hoá định lượng Calcium trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	600

32	HC2025.32	Hoá chất sinh hoá định lượng Protein trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	600
33	HC2025.33	Hoá chất sinh hoá định lượng Gamma GT trong máu	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa BX3010 (Hãng sản xuất: Furuno Electric - Nhật Bản)	ml	1.250
34	HC2025.34	Vật tư xét nghiệm khí máu 9 thông số	Dùng cho máy phân tích khí máu Gem Primer 3000 (Hãng sản xuất: Instrument Laboratory, Mỹ)	Hộp	36
35	HC2025.35	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Phim và nước đóng sẵn trong 1 lá phim.	Hộp	15

2. Địa điểm nhận hàng: Khoa Dược – Trung Tâm Y tế Hoàng Mai.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 07 ngày kể từ khi bên cung cấp nhận được đơn đặt hàng từ trung tâm ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Lê Đăng Luận

NGHỆ
A/.



Mẫu yêu cầu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

... [ghi tên của Chủ đầu tư] có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu.... [ghi rõ tên gói thầu, tên dự án, dự toán mua sắm] với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: ... [ghi tên, địa chỉ của Chủ đầu tư].
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:... [ghi rõ họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ email của người được giao nhiệm vụ tiếp nhận báo giá].
- Cách thức tiếp nhận báo giá:...

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:... [ghi cụ thể, chi tiết địa chỉ tiếp nhận báo giá].
- Nhận qua email: ... [ghi cụ thể email tiếp nhận báo giá].
- Nhận qua Fax: ... [ghi cụ thể số Fax tiếp nhận báo giá].

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày ... tháng ... năm ... đến trước 17h ngày ... tháng ... năm ... [ghi rõ ngày, tháng, năm] ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu.... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này].

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Thiết bị A	Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo	Ghi rõ số lượng/khối lượng cần mua	Ghi rõ đơn vị tính
2	Thiết bị B	Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo	Ghi rõ số lượng/khối lượng cần mua	Ghi rõ đơn vị tính
n	...			

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo,



trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Ghi chú:

(2) Thời gian tiếp nhận báo giá tối thiểu 10 ngày kể từ ngày đăng tải hoặc gửi yêu cầu báo giá. Ngày cuối cùng tiếp nhận báo giá không được trùng với ngày nghỉ làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

